

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định các khoản chi trả và trích nộp  
đối với hoạt động sản xuất - dịch vụ trong Trường Đại học Cần Thơ**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Điều 36, Chương VIII của “Điều lệ trường đại học” ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/09/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng Trường Đại học;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ, quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 3/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất - dịch vụ của các đơn vị trong Trường;

Xét đề nghị của ông Giám đốc Trung tâm Dịch vụ và Chuyển giao công nghệ,

### QUYẾT ĐỊNH:

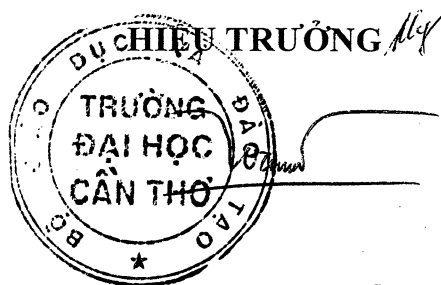
**Điều 1.** Ban hành kèm theo “Quy định các khoản chi trả và trích nộp đối với hoạt động sản xuất - dịch vụ trong Trường Đại học Cần Thơ”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu Phòng KHTH, TTDV&CGCN.



Hà Thanh Toàn

## QUY ĐỊNH

### Các khoản chi trả và trích nộp đối với hoạt động sản xuất - dịch vụ trong Trường Đại học Cần Thơ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 919 /QĐ-ĐHCT ngày 31 tháng 7 năm 2014 của  
Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

### Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng đối với viên chức, người lao động (VCNLD) và các đơn vị trực tiếp thực hiện hoặc có tham gia hoạt động sản xuất - dịch vụ (SX-DV) trong Trường ĐHCT.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng có nghĩa vụ thực hiện các khoản chi trả và trích nộp theo quy định tại Điều 1 của Quy định này bao gồm:

1. Các đơn vị SX-DV trong Trường ĐHCT được thành lập theo Quyết định của Hiệu trưởng, trực tiếp thực hiện hoạt động SX-DV.
2. Các đơn vị khác trực thuộc Trường ĐHCT có phối hợp tham gia hoạt động SX-DV với Trung tâm Dịch vụ và Chuyển giao công nghệ (DV&CGCN).
3. Những VCNLD của Trường ĐHCT có phối hợp tham gia hoạt động SX-DV với các đơn vị SX-DV trong Trường.

#### Điều 3. Phân nhóm hoạt động SX-DV

Thực hiện theo Điều 15, Chương III về Hoạt động Sản xuất - Dịch vụ, trong Quyết định Số.../QĐ-ĐHCT ngày...tháng...năm..... về Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị SX-SV tại Trường Đại học Cần Thơ, gồm 5 nhóm:

- Nhóm 1: Hoạt động giáo dục và đào tạo.
- Nhóm 2: Hoạt động sản xuất.
- Nhóm 3: Hoạt động thương mại.
- Nhóm 4: Hoạt động chuyển giao công nghệ.
- Nhóm 5: Hoạt động dịch vụ.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Định mức chi phí sử dụng chung tài sản và chi phí sử dụng điện - nước**

1. Đối với việc sử dụng tài sản của Trường chưa sử dụng hết công suất (không bàn giao tài sản cho đơn vị) thì chi phí sử dụng chung tài sản và chi phí sử dụng điện - nước được tính theo mức độ tiêu hao, thời gian và khối lượng sử dụng thực tế có xác nhận của Phòng Quản trị - Thiết bị.

2. Trong trường hợp chưa lắp được các thiết bị đo đếm đặc biệt để tính chính xác các chi phí nêu trên theo mức độ tiêu hao, thời gian và khối lượng sử dụng thực tế thì thực hiện khoán định mức chi theo doanh thu, cụ thể như sau:

a. Đối với Nhóm 1.1 (Giảng dạy tại Trường, Điều 15, Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị sản xuất - dịch vụ tại Trường Đại học Cần Thơ):

- Định mức chi phí sử dụng chung tài sản như sau:

+ 5% tổng các khoản thu trước thuế cho sử dụng phòng học.

+ 7,5% tổng các khoản thu trước thuế cho sử dụng phòng máy vi tính, phòng thí nghiệm với số giờ nhỏ hơn hoặc bằng 50% tổng số giờ của khóa học.

+ 10% tổng các khoản thu trước thuế cho sử dụng phòng máy vi tính, phòng thí nghiệm với số giờ lớn hơn 50% tổng số giờ của khóa học.

- Định mức chi phí sử dụng điện - nước là 2% tổng các khoản thu trước thuế.

b. Đối với Nhóm 2 (Hoạt động sản xuất tại Trường):

- Định mức chi phí sử dụng chung tài sản là 5% doanh thu (DT) trước thuế.

- Định mức chi phí sử dụng điện - nước là 2% DT trước thuế.

c. Đối với Nhóm 4 (Hoạt động chuyển giao công nghệ có hợp tác sản xuất hay sản xuất thử nghiệm tại Trường) và Nhóm 5.3, cụ thể:

- Định mức chi phí sử dụng chung tài sản là 5% DT trước thuế.

- Định mức chi phí sử dụng điện - nước là 2% DT trước thuế.

d. Đối với Nhóm 5.2 (Hoạt động có sử dụng hội trường, phòng học nhưng không phải đào tạo, Điều 15, Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị sản xuất - dịch vụ tại Trường Đại học Cần Thơ) thực hiện theo Quyết định số 870/QĐ-ĐHCT ngày 20/4/2011 và Quyết định số 874/QĐ-ĐHCT ngày 18/4/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ, cụ thể như sau:

- Định mức chi phí sử dụng chung tài sản là 30% tổng các khoản thu trước thuế.

- Định mức chi phí sử dụng điện - nước là 10% tổng các khoản thu trước thuế.

3. Chi phí sử dụng chung tài sản cố định và chi phí sử dụng điện - nước không áp dụng đối với các hoạt động SX-DV không có sử dụng chung tài sản của Trường.

4. Các đơn vị có quản lý tài sản đưa vào sử dụng chung cho hoạt động SX-DV, khi sử dụng hết nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (PTHĐSN) của đơn vị thì được hỗ trợ đầu tư sửa chữa, bảo trì tài sản bằng nguồn Quỹ PTHĐSN của Trường.

## **Điều 5. Khấu hao tài sản của Trường được giao cho đơn vị.**

1. Đối với tài sản sử dụng cho hoạt động SX-DV đã được Trường bàn giao cho đơn vị SX-DV quản lý, khai thác và sử dụng thì thực hiện khấu hao theo quy định của Nhà nước, hiện hành là Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.
2. Tất cả tài sản được mua bằng Quỹ PTHĐSN của đơn vị hoặc có nguồn gốc từ nguồn vốn của Trường được xem là tài sản của Trường giao cho đơn vị quản lý và sử dụng.

## **Điều 6. Định mức tỷ lệ chi trả phí hỗ trợ nghiệp vụ cho Trung tâm DV&CGCN**

Chỉ áp dụng với các đối tượng thuộc Khoản 2 và Khoản 3 của Điều 2 như sau:

- Áp dụng mức chi 2% DT đối với Nhóm 1, Nhóm 2, Nhóm 3 và Nhóm 5 (Điều 3).
- Áp dụng mức chi 2% giá trị hợp đồng (GTHĐ) đối với Nhóm 4 (Điều 3), ngoại trừ hoạt động triển khai công nghệ dưới dạng sản xuất thử nghiệm.

## **Điều 7. Định mức tỷ lệ chi trả tiền thương hiệu Trường**

Chỉ áp dụng đối với các hoạt động SX-DV có sử dụng thương hiệu của Trường để giao dịch (logo, tên Trường ghi trên sản phẩm, quy trình công nghệ, bằng cấp, chứng chỉ,...).

- Áp dụng mức thu tối thiểu là 1,5% DT.

Hiệu trưởng quyết định việc áp dụng mức chi trả tiền thương hiệu đối với từng hoạt động cụ thể.

## **Điều 8. Định mức tỷ lệ trích nộp Quỹ PTHĐSN của Trường và phúc lợi cho đơn vị**

1. Áp dụng cho các đối tượng theo Khoản 1 - Điều 2:

a. Hằng năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định, phần chênh lệch thu chi sau thuế (CLTCST) sẽ được trích lập 25% cho Quỹ PTHĐSN của đơn vị; 30% CLTCST được trích nộp Quỹ PTHĐSN của Trường; 45% CLTCST được trả thu nhập tăng thêm cho viên chức, người lao động và trích lập 3 quỹ tại đơn vị gồm: Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi và Quỹ dự phòng ổn định thu nhập.

b. Đối với những đơn vị SX-DV được Trường ủy quyền cho các đơn vị trực thuộc Trường quản lý: Hằng năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định phần CLTCST sẽ được trích lập 25% cho Quỹ PTHĐSN của đơn vị; 20% CLTCST được trích nộp Quỹ PTHĐSN của Trường; 15% CLTCST được trích nộp phúc lợi cho đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp (Khoa, Viện); 40% CLTCST được trả thu nhập tăng thêm cho viên chức, người lao động và trích lập 3 quỹ tại đơn vị gồm: Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi và Quỹ dự phòng ổn định thu nhập.

- c. Đối với Trung tâm DV&CGCN:

- Thu hộ và nộp hết về Trường toàn bộ các khoản chi trả và trích nộp theo Khoản 1 Điều 4 và Điều 6, Khoản 2 và 3 của Điều này.

- Đối với hoạt động dịch vụ thuộc Nhóm 5.1 (Điều 15, Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị sản xuất - dịch vụ tại Trường Đại học Cần Thơ). Khai thác dài hạn các cơ sở dịch vụ của Trường (đã có Quyết định của Hiệu trưởng giao cho Trung tâm quản lý và khai thác, sử dụng): Ngoài các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định thì Trung tâm DV&CGCN được phép sử dụng nguồn thu của hoạt động này để chi trả phần tiền lương cơ bản cho viên chức, người lao động trong đơn vị nhưng không được phép sử dụng nguồn thu này để chi trả phần tiền lương kinh doanh.

Phần CLTCST sẽ được trích lập 25% cho Quỹ PTHĐSN của Trung tâm DV&CGCN để thực hiện mua sắm, đầu tư xây dựng các cơ sở SX-DV mới. Một phần CLTCST được phép sử dụng để trả thu nhập tăng thêm cho viên chức, người lao động theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và trích lập 3 quỹ tại đơn vị gồm: Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi và Quỹ dự phòng ổn định thu nhập. Toàn bộ phần CLTCST còn lại được trích nộp hết vào Quỹ PTHĐSN của Trường.

- Đối với các hoạt động SX-DV khác thì sau khi trang trải các khoản chi phí, tiền lương kinh doanh, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định, đơn vị thực hiện trích nộp tương tự theo Điểm a - Khoản 1 của Điều này.

d. Việc trích lập và sử dụng các quỹ phải thực hiện trong từng năm và theo đúng quy định của Nhà nước (Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/5/2006). Đối với Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi, mức trích tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện trong năm.

2. Áp dụng cho các đối tượng theo Khoản 2 Điều 2 (không trích lập Quỹ PTHĐSN của đơn vị):

a. Đối với Nhóm 1: Sau khi thực hiện thu - chi, nộp thuế, chi trả tiền điện - nước và chi phí sử dụng chung tài sản theo quy định, phần CLTCST được trích nộp Quỹ PTHĐSN của Trường là 40% CLTCST và phúc lợi của đơn vị là 60% CLTCST.

b. Đối với Nhóm 2 và Nhóm 3: Sau khi thực hiện thu - chi, nộp thuế, chi trả tiền điện - nước và chi phí sử dụng chung tài sản theo quy định, trích nộp Quỹ PTHĐSN của Trường 30% CLTCST và phúc lợi của đơn vị quản lý cơ sở 70% CLTCST.

c. Đối với Nhóm 4 (trừ hoạt động sản xuất thử nghiệm): Sau khi thực hiện thu - chi, nộp thuế, chi trả tiền điện - nước và chi phí sử dụng chung tài sản theo quy định, trích nộp Quỹ PTHĐSN của Trường 20% GTHĐ. Riêng đối với hoạt động hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc Nhóm 4.2 thì trích nộp Quỹ PTHĐSN của Trường 25% GTHĐ.

d. Đối với Nhóm 5:

- Dịch vụ cấp bằng điểm học tập: Thực hiện theo Quyết định số 1502/QĐ-ĐHCT ngày 13/6/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ ban hành Quy định mức thu, mức chi khi cấp bằng điểm cho sinh viên.

- Dịch vụ cấp hồ sơ tốt nghiệp: Thực hiện theo Quyết định số 918/QĐ-ĐHCT ngày 15/3/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ về việc ban hành Quy định mức thu mức chi khi cấp hồ sơ tốt nghiệp cho sinh viên và Công văn số 671/ĐHCT-ĐT ngày 23/4/2013 về việc điều chỉnh Quy định mức thu, mức chi khi cấp hồ sơ tốt nghiệp.

3. Áp dụng cho các đối tượng theo Khoản 3 Điều 2:

Các hoạt động SX-DV thuộc Nhóm 4.3 và 4.4 (Điều 15, Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị sản xuất - dịch vụ tại Trường Đại học Cần Thơ) trích nộp Quỹ PTHĐSN của Trường 4% GTHĐ. Riêng đối với hoạt động hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc Nhóm 4.2 thì trích nộp Quỹ PTHĐSN của Trường 25% GTHĐ.

**Điều 9. Định mức tỷ lệ chi trả hoặc trích nộp đối với các hoạt động SX-DV khác**

1. Đối với các hoạt động SX-DV có tính chất tương tự nhưng chưa đề cập trong Quy định này thì sử dụng định mức tỷ lệ chi trả hoặc trích nộp tương tự.
2. Đối với các hoạt động SX-DV đặc biệt khác thì định mức tỷ lệ chi trả hoặc trích nộp do Hiệu trưởng quyết định.

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 10. Hiệu lực thi hành**

Quy định các khoản trích nộp đối với hoạt động SX-DV này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị SX-DV báo cáo về Trường để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**Điều 11. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy định**

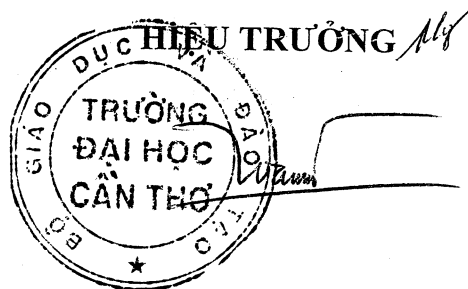
Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy định này do Hiệu trưởng quyết định.

**Điều 12. Miễn, giảm tỷ lệ chi trả tiền thương hiệu, chi phí sử dụng chung tài sản hoặc trích nộp Quỹ PTHĐSN của Trường**

Hiệu trưởng quyết định việc miễn, giảm tỷ lệ chi trả phí thương hiệu và chi phí sử dụng chung tài sản hoặc trích nộp Quỹ PTHĐSN của Trường đối với các đơn vị SX-DV trong các trường hợp đặc biệt khó khăn hoặc mới thành lập trong vòng 3 năm.

**Điều 13. Tổ chức thực hiện**

Thủ trưởng đơn vị, cá nhân có liên quan trong Trường có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm DV&CGCN tổ chức thực hiện đúng Quy định này.



Hà Thanh Toàn